

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số:

/SNV-CCVC ngày

/5/2026 của Sở Nội vụ)

**TÊN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ

Năm học

(Đối với tập thể thuộc đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục)

I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THEO DỐI, ĐÁNH GIÁ

1. Nhóm tiêu chí chung (30 điểm):

a) Tiêu chí về việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Việc quán triệt, thể chế hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, chuyên nghiệp, đề cao trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

- Kết quả thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**** Có vi phạm bị xử lý kỷ luật trong kỳ đánh giá hay không?***

Không ☐

Có ☐

Nếu có ghi hình thức xử lý kỷ luật:

b) Tiêu chí về năng lực quản trị và điều hành tổ chức

- Chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của đơn vị gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

- Hiệu quả sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý và sử dụng viên chức theo vị trí việc làm; năng lực nhận diện, dự báo và chủ động thích ứng với thay đổi của môi trường hoạt động.

- Việc xây dựng, rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế làm việc, quy trình nghiệp vụ nội bộ; kết quả thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc khắc phục các hạn chế, sai sót đã được chỉ ra (nếu có).

c) Tiêu chí về điều kiện bảo đảm hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

- Việc xây dựng và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

- Hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công được giao; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và trật tự trong hoạt động của đơn vị.

- Việc tổ chức tự kiểm tra, giám sát nội bộ; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị cấu thành và viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Nhóm tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ (70 điểm):

a) Tiêu chí về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao

- Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác hằng năm hoặc nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Mức độ đóng góp của đơn vị trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chung của ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, tổ chức, đơn vị (tính đến thời điểm đánh giá):

Kế hoạch vốn (Ngân sách tỉnh + Ngân sách xã):

Thanh toán (Ngân sách tỉnh + Ngân sách xã):

Tỉ lệ (%): %.

- Tổng số nhiệm vụ được giao trong năm học: nhiệm vụ, trong đó:

+ Số nhiệm vụ hoàn thành trước hạn, vượt mức:, tỉ lệ: %.

+ Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn:, tỉ lệ: %.

+ Số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn:, tỉ lệ: %.

+ Số nhiệm vụ chưa triển khai thực hiện:, tỉ lệ: %.

b) Tiêu chí về chất lượng dịch vụ

- Chất lượng các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị cung cấp hoặc tham gia cung cấp.

- Mức độ hài lòng hoặc mức độ đáp ứng yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thụ hưởng đối với sản phẩm, dịch vụ hoặc kết quả hoạt động chuyên môn của đơn vị.

- Mức độ cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao khả năng tiếp cận, tính kịp thời và hiệu quả phục vụ.

c) Tiêu chí về hiệu quả sử dụng nguồn lực

- Hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn lực hợp pháp khác được giao.

- Mức độ tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Hiệu quả khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện phục vụ hoạt động chuyên môn của đơn vị.

- Tổng số cá nhân được đánh giá xếp loại:..... người, tổ chức; trong đó:

+ Tổng số cá nhân được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: người (.....%);

+ Tổng số cá nhân được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: người (.....%);

+ Tổng số cá nhân được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: người (.....%);

+ Tổng số cá nhân được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ: người (.....%).

- Tổng số tổ chức thuộc và trực thuộc được đánh giá xếp loại: ...tổ chức; trong đó:

+ Tổng số tổ chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: tổ chức (....%);

+ Tổng số tổ chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: ...tổ chức (...%);

+ Tổng số tổ chức được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: ...tổ chức (....%);

+ Tổng số tổ chức được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ:tổ chức (....%).

d) Tiêu chí về đổi mới, cải tiến và phát triển

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải tiến quy trình chuyên môn, nghiệp vụ.

- Các sáng kiến, giải pháp đổi mới quản lý hoặc chuyên môn được áp dụng và mang lại hiệu quả trong hoạt động của đơn vị.

*** Kết quả bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị (Chỉ số DTI):**

e) Tổ chức thuộc hoặc trực thuộc hoặc cá nhân liên quan vi phạm bị xử lý kỷ luật trong kỳ đánh giá?

Không ☐

Có ☐

3. Tổng điểm theo dõi, đánh giá năm: (3=1+2): /100 điểm.

II. ĐƠN VỊ TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI/ĐỀ XUẤT MỨC XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐƠN VỊ CỦA CẤP CÓ THẨM QUYỀN

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
☐ Hoàn thành nhiệm vụ
☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

IV. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

.....

.....

....., ngàytháng....năm....
ĐƠN VỊ TỰ XẾP LOẠI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., ngàytháng....năm.....
CẤP CÓ THẨM QUYỀN XẾP LOẠI
HOẶC ĐỀ XUẤT MỨC XẾP LOẠI
(Ký tên, ghi rõ họ tên)